TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 12/2024/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 53/2023/TLST - DS ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thanh T, sinh năm 1964; HKTT: Số 225, phố Chùa Bộc, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Gia Th, sinh năm 1994; HKTT: Số 252 Bà Triệu, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Bị đơn:

- Bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1952;
- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954;
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975;
- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976;
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Xóm Đình, khu 3, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ch, ông C, anh D, anh H: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Xóm Đình, khu 3, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về công nợ: Xác nhận bà Bùi Thị Ch, ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Tiến D, anh Nguyễn Văn H còn nợ bà Đỗ Thanh T số nợ gốc là 400.000.000 đồng.

Trách nhiệm trả nợ: Ngày 01/3/2024 bà Bùi Thị Ch, ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Tiến D, anh Nguyễn Văn H thanh toán bà Đỗ Thanh T số nợ gốc là 400.000.000 đồng.

Nếu bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ thì phía nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án và bị đơn phải thanh toán số nợ tổng cộng là 680.000.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và nợ lãi là 280.000.000 đồng

Bà Đỗ Thanh T trả lại bị đơn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 32, tờ bản đồ số 15, diện tích 387,6 m^2 tại tổ 18, khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 003481 ngày 26/12/1992 đứng tên hộ bà Bùi Thị Ch.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thanh T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà T là người cao tuổi nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà T. Trả lại bà T số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000490 ngày 24/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Bà Bùi Thị Ch, ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Tiến D, anh Nguyễn Văn H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THA DS Tp Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thanh Ngọc